

b) Tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Nghệ An cung cấp dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung.

Điều 2. Mức thu phí

1. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án bảo vệ môi trường chi tiết

a) Mức thu phí thẩm định đối với báo cáo đánh giá môi trường và đề án bảo vệ môi trường chi tiết:

Đơn vị tính: triệu đồng

Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Mức thu phí				
	≤50	>50 và ≤100	>100 và ≤ 200	>200 và ≤500	>500
Dự án					
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	10,0	12,0	15,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,0	8,0	13,0	14,0	23,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	6,5	9,0	15,0	16,0	23,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,0	9,0	15,0	16,0	21,0
Nhóm 5. Dự án Giao thông	7,0	9,0	16,0	18,0	23,0
Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8,4	10,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	9,0	10,0	14,0

b) Mức thu phí thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết bằng 50% mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường.

2. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung

a) Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung thẩm định độc lập:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tổng mức đầu tư Dự án (tỷ đồng)	≤ 50	>50 và ≤ 100	>100 và ≤ 200	>200 và ≤ 500	>500
Mức thu phí	8,4	10,5	17	18	24